

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2012

QUY CHẾ

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ v/v hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/07/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/2/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, sửa đổi bổ sung giấy phép, điều lệ ngân hàng;
- Căn cứ Công văn số 324/NHNN-TTGSNH ngày 18/01/2012 của Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận dự kiến nhân sự TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) được Đại hội đồng cổ đông lần thứ 4 thông qua ngày 22/04/2011 và được xác nhận đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước theo Công văn số 4387/NHNN-TTGSNH ngày 07/06/2011,

1) Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung :

Thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2008-2013 là **04 thành viên**, trong đó có 01 thành viên độc lập.

1.2 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung:

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2008-2013.

1.3 Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

1.3.1 Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị¹:

- a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

¹ Điều 33 Luật các TCTD 2010.

- b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
- đ) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng;
- e) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Vietcombank;
- g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- i) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
- j) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các TCTD hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
- k) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng tổ chức tín dụng;
- l) Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên không được là Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng tổ chức tín dụng.
- m) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Vietcombank.

1.3.2 Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị²:

- a) Không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của Vietcombank.
- b) Không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Vietcombank hoặc là thành viên Ban kiểm soát của Vietcombank.
- c) Không được đồng thời là người điều hành của Vietcombank và của tổ chức tín dụng khác (đối với vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị).
- d) Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị không được là Tổng Giám đốc của Vietcombank.

² Điều 34 Luật các TCTD 2010.

1.3.3 Tiêu chuẩn và điều kiện khác đối với thành viên Hội đồng quản trị³:

- Có sức khỏe, có đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết Pháp luật.
- Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của Vietcombank, trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.
- Đối với thành viên độc lập của Hội đồng quản trị⁴:

Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên, ứng cử viên còn phải bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- + Không phải là người đang làm việc cho chính Vietcombank hoặc công ty con của Vietcombank hoặc đã làm việc cho Vietcombank hoặc công ty con của Vietcombank trong 03 năm liền kề trước đó;
- + Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Vietcombank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- + Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Vietcombank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Vietcombank hoặc công ty con của Vietcombank;
- + Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Vietcombank; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Vietcombank;
- + Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Vietcombank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

1.3.4 Người được đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị của Vietcombank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản và luôn bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Vietcombank trong suốt thời gian đảm nhiệm chức vụ.

2) Hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị

2.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên Hội đồng quản trị phải gửi cho Vietcombank hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

- (i) Thông báo đề cử gửi Hội đồng quản trị Vietcombank (theo mẫu: 03 bản).
- (ii) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 03 bản).
- (iii) Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên (03 bản).

Trường hợp ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ sáu (06) tháng trở lên, Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp.

³ Điều 50 Luật các TCTD 2010 và Điều 48 Điều lệ VCB.

⁴ Khoản 2 Điều 50 Luật các TCTD 2010 và khoản 1(i) Điều 1 Điều lệ VCB.

- (iii) Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (03 bản/một văn bằng).
- (iv) Báo cáo công khai lợi ích liên quan của ứng cử viên theo quy định tại Điều 39 Luật các TCTD 2010 và Điều 118 Luật Doanh nghiệp 2005 (theo mẫu: 03 bản).
- (v) Bản khai người có liên quan đối với ứng cử viên theo quy định tại khoản 28 Điều 4 Luật các TCTD 2010 (theo mẫu: 03 bản).

Ghi chú: Các mẫu được đăng tải tại địa chỉ website của Vietcombank: <http://www.vietcombank.com.vn/Investors/Information.aspx>

2.2 Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

3) Nơi và thời gian nhận hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị

3.1 Nơi nhận hồ sơ đề cử: Hồ sơ đề cử thành viên Hội đồng quản trị tại Điểm 2 của Quy chế này phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có bảo đảm) về địa chỉ sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
Phòng Thư ký Hội đồng quản trị
Tầng 15 – Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 04 39343 137 (máy lẻ 1503, 1507, 1508, 1509).

3.2 Thời gian nhận hồ sơ đề cử: chậm nhất 17h00 ngày 14/3/2012. Các hồ sơ đề cử mà Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam nhận được sau 17h00 ngày 14/3/2012 đều không có giá trị.

4) Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị

- 4.1 Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên;
- 4.2 Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt ít nhất 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- 4.3 Cổ đông bầu cho ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột “Số phiếu bầu”;
- 4.4 Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”;
- 4.5 Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần x với số thành viên được bầu);
- 4.6 Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên.

5) Công bố kết quả trúng cử

5.1 Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

5.2 Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

6) Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 5 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2008-2013.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

DỰ THẢO

